Ký bởi: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Cơ quan: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 16/04/2026 15:29:37

THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 1067 /TB-TTCP	*Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng tại tỉnh Phú Thọ

Ngày 26/02/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận số 73/KL-TTCP thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng tại tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ quy định tại Điều 37 của Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tỉnh Phú Thọ (trước khi sáp nhập với tỉnh Hòa Bình và tỉnh Vĩnh Phúc) có hơn 300 điểm mỏ và điểm khoáng sản các loại. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD) trên địa bàn chủ yếu gồm đá vôi xi măng (tài nguyên - trữ lượng dự báo là 26,8 triệu tấn), sét xi măng, có nguồn gốc phong hoá và trầm tích (8,7 triệu tấn), dolomit (44,367 triệu tấn); đá ốp lát (25 triệu m^3), cao lanh (19,3 triệu tấn), felspat (30,773 triệu tấn).

Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bao gồm đá vôi, đá vôi bị dolomit hóa, đá hoa bị dolomit hoá không đạt tiêu chuẩn làm xi măng và phụ gia cho luyện kim (gọi chung là đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường), đá bazan, cát kết, sét gạch ngói, cát, cuội sỏi. Đá làm vật liệu xây dựng thông thường có trữ lượng dự báo 86,34 triệu m^3, cát kết 17 triệu m^3, sét gạch ngói 46,7 triệu m^3, cát xây dựng (sông Lô 128,4 triệu m^3, sông Chảy và sông Hồng 7,7 triệu m^3, sông Đà 36,5 triệu m^3), cuội sỏi 28,6 triệu m^3...

Dựa trên các tài liệu đã có và để làm cơ sở cho việc định hướng quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, bản đồ dự báo tiềm năng khoáng sản của tỉnh Phú Thọ đã được lập (theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt), trong đó phân chia ra các vùng với các mức độ triển vọng về khoáng sản như sau: vùng rất triển vọng về khoáng chất công nghiệp (02 vùng); vùng có triển vọng về khoáng chất công nghiệp và VLXD (02 vùng); vùng có triển vọng về VLXD, ít triển vọng về khoáng chất công nghiệp và khoáng sản kim loại (02 vùng), còn lại là vùng chưa rõ triển vọng về khoáng sản.

II. KẾT LUẬN

Trong thời kỳ thanh tra, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành nhiều văn bản quy định, chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực khoáng sản, tập trung vào công tác quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản vật liệu xây dựng. Việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản vật liệu xây dựng, từng bước đưa hoạt động khoáng sản vật liệu xây dựng vào nền nếp.

UBND tỉnh Phú Thọ đã cơ bản tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước về khoáng sản vật liệu xây dựng như:

- Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện quy hoạch, quy hoạch điều chỉnh về thăm dò, khai thác, sử dụng, khoanh định, phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản, khu vực khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức đấu giá thành công tổng số 31 điểm mỏ, thu về cho ngân sách nhà nước trên 887,5 tỷ đồng;

- Thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý sử dụng đất trong khai thác tài nguyên khoáng sản;

- Cấp giấy phép thăm dò, khai thác; Quản lý hoạt động khai thác tại các mỏ khoáng sản VLXD, quản lý hoạt động vận chuyển khoáng sản VLXD trên địa bàn;

- Quản lý việc thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định đối với hoạt động khoáng sản VLXD với tổng số đã thu được trên 609,4 tỷ đồng;

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và hoạt động khoáng sản VLXD được chú trọng, phát hiện, xử lý nhiều trường hợp vi phạm, trong đó có cả những trường hợp vi phạm nghiêm trọng phải xử lý hình sự.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, UBND tỉnh Phú Thọ còn để có một số vi phạm, hạn chế, thiếu sót như sau:

1. Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện quy hoạch, quy hoạch điều chỉnh, khoanh định khu vực khoáng sản VLXD:

1.1. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhưng không trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi phê duyệt là thực hiện không đúng quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.2. UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung 18 khu vực có khoáng sản làm vật liệu xây dựng vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 chưa đảm

bảo đầy đủ căn cứ là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Khoáng sản năm 2010. Một số mỏ khoáng sản chưa được cập nhật tại bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.3. UBND tỉnh chưa tổ chức việc công khai quy hoạch khoáng sản được điều chỉnh, bổ sung là không thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Khoáng sản năm 2010; chưa thực hiện việc họp báo công khai tại trụ sở cơ quan chủ trì lập quy hoạch để tổ chức công khai khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản là không thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.4. Việc khoanh định khu vực không đấu giá căn cứ vào đề nghị của chủ đầu tư và không có hồ sơ, tài liệu minh chứng khu vực đáp ứng điều kiện là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Khoáng sản và quy định về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Tại các quyết định phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã giao Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải trên trang thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ nhưng thực tế không đăng tải là không thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Về công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

2.1. UBND tỉnh chậm phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. UBND tỉnh Phú Thọ ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Công ty cổ phần Hàng không Nội Bài (mỏ cát lòng sông Hồng, thuộc phường Minh Nông), yêu cầu phải nộp ngay tiền trúng đấu giá sau khi có quyết định phê duyệt, nếu vi phạm thì hủy kết quả trúng đấu giá. Thực tế doanh nghiệp không thực hiện theo đúng yêu cầu nhưng UBND tỉnh đã không xử lý, không hủy kết quả trúng đấu giá mà vẫn thực hiện cấp giấy phép khai thác.

2.3. Có trường hợp UBND tỉnh quy định về số tiền nộp trúng đấu giá không phù hợp về số tiền, thời gian nộp của các lần nộp tiếp theo, gây khó khăn cho doanh nghiệp trúng đấu giá là thực hiện không đúng quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính.

3. Về công tác khảo sát, cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản VLXD:

3.1. UBND tỉnh Phú Thọ đã cấp 55 giấy phép thăm dò nhưng không thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép và hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản và khi tổ chức, cá nhân được lựa chọn cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá là không thực hiện đúng

quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

3.2. Việc lựa chọn tổ chức thăm dò các mỏ cát trên địa bàn căn cứ vào văn bản đề nghị của các doanh nghiệp, không thực hiện việc công khai để lựa chọn tổ chức thực hiện thăm dò là thực hiện không đúng quy định tại Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, việc chấp thuận cho các đơn vị thăm dò khoáng sản dẫn đến khi không trúng đấu giá, các đơn vị này không hợp tác, gây khó khăn cho đơn vị trúng đấu giá trong việc thỏa thuận để hoàn trả kinh phí thăm dò, làm chậm thời gian cấp phép khai thác của đơn vị trúng đấu giá.

3.3. UBND tỉnh chia nhỏ 01 điểm mỏ cát (thuộc phường Minh Nông, thành phố Việt Trì) thành 03 điểm mỏ để cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác khoáng sản là thực hiện không đúng quy định tại Điều 53, Luật Khoáng sản năm 2010.

3.4. Giấy phép khai thác khoáng sản thiếu nội dung về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền ký quỹ phục hồi môi trường, nghĩa vụ tài chính khác có liên quan là thực hiện không đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 54 Luật Khoáng sản năm 2010; giấy phép không quy định chi tiết việc trước khi tiến hành khai thác phải thực hiện nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thiết kế mỏ được phê duyệt; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác là thực hiện không đúng mẫu giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Về công tác quản lý đất đai, quản lý hoạt động khai thác tại các mỏ, quản lý hoạt động vận chuyển khoáng sản trên địa bàn:

4.1. Có 16 điểm mỏ chưa được giao đất, cho thuê đất, Sở Tài nguyên & Môi trường không thanh tra, kiểm tra dẫn đến có dự án chưa thực hiện xong thủ tục giao đất, cho thuê đất đã thực hiện khai thác khoáng sản. Có dự án Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho doanh nghiệp khi chưa có hợp đồng thuê đất là thực hiện không đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

4.2. Tại các dự án mỏ còn xảy ra nhiều dạng vi phạm như: Có mỏ khai thác không đúng chiều cao tầng, góc nghiêng theo thiết kế; thực địa không còn mốc của các điểm khép góc theo bản đồ khai thác; có mỏ chưa thực hiện lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản ra ngoài; nhiều mỏ chưa làm thủ tục đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường; có mỏ quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu chưa đầy đủ…

4.3. Tình trạng vi phạm trong hoạt động vận chuyển khoáng sản còn nhiều, kể cả vi phạm tại khu vực kho hàng, bến bãi, điểm tập kết khoáng sản, thể hiện qua kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng của tỉnh.

5. Về công tác thu nộp ngân sách nhà nước:

5.1. Việc kê khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản còn có bất cập khi có nhiều điểm mỏ kê khai thuế gộp trên 01 tờ

khai, không tách riêng từng điểm mỏ nên khó khăn trong công tác tổng hợp sản lượng tài nguyên thực tế trong năm theo từng mỏ để phục vụ công tác quản lý.

5.2. Việc quản lý thu, nộp ngân sách nhà nước vẫn còn số tiền 45.444.393.043 đồng chưa thu được của 43 doanh nghiệp khai thác mỏ.

6. Về một số nội dung quản lý khác:

UBND tỉnh chậm ban hành văn bản quy định tỷ lệ quy đổi từ khoáng sản thành phẩm ra khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường; chậm phê duyệt đề án đóng cửa mỏ đối với một số dự án đã chấm dứt hiệu lực giấy phép; chậm đôn đốc, xử lý việc thực hiện đề án đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường; hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện nhiều vi phạm nhưng việc xử lý một số nội dung, vụ việc còn chưa triệt để.

Trách nhiệm về những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Phú Thọ, lãnh đạo UBND tỉnh Phú Thọ phụ trách lĩnh vực tại thời kỳ có liên quan; các sở, ngành, huyện, thị, xã, phường có liên quan; Chủ đầu tư các dự án mỏ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Phú Thọ:

Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất, quản lý, để xảy ra những vi phạm, hạn chế, thiếu sót như đã nêu tại phần Kết luận thanh tra. Căn cứ kết quả kiểm điểm của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đề nghị UBND tỉnh Phú Thọ:

- Chỉ đạo rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục những vi phạm, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng đã nêu trên; rà soát quy hoạch các điểm mỏ vật liệu xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự báo đánh giá nhu cầu để có giải pháp khắc phục tình trạng vật liệu xây dựng khan hiếm, giá cao; rà soát kỹ các mỏ khoáng sản đã khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để bảo đảm thực hiện đúng các quy định về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá; tăng cường quản lý khoáng sản chưa khai thác; chú trọng áp dụng công nghệ trong quản lý, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển và có biện pháp quản lý chặt chẽ, rõ ràng đối với sản lượng khai thác hằng năm của từng dự án mỏ; khẩn trương phê duyệt, đôn đốc, xử lý việc thực hiện các đề án đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản vật liệu xây dựng, phát hiện, xử lý kịp thời vi phạm về

sử dụng đất, môi trường, hoạt động khai thác; chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, rà soát, kịp thời xử phạt vi phạm hành chính, có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với vi phạm của các doanh nghiệp, các dự án mỏ đã được các cơ quan chức năng của tỉnh, Đoàn thanh tra phát hiện và các dự án mỏ khác có tình trạng tương tự. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khẩn trương đôn đốc, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền còn chưa thu được là: 45.444.393.043 đồng và xử lý việc chậm nộp theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, xử lý việc chậm nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và cấp phép cho Công ty Cổ phần Hàng không Nội Bài sau khi trúng đấu giá khai thác mỏ cát sông Hồng thuộc phường Minh Nông, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về khoáng sản, quản lý thuế, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Ngày 24/3/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1238/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo đối với UBND tỉnh Phú Thọ và Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Kết luận thanh tra. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại văn bản nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị UBND tỉnh Phú Thọ và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện Kết luận thanh tra, bảo đảm đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Phú Thọ;
- TTCP: Cục I, Cục XIV;
- Văn phòng (*để đăng tải trên Cổng TTĐT*);
- Báo Thanh tra (*để đăng tải*);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT. 4

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

THANH TRA CHÍNH PHỦ

Lê Tiến Đạt